TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2023/DS-PT
Ngày: 31/7/2023
V/v "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Duy

Ông Phan Minh Dũng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Duy Phương là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Bà Lữ Thị Xuân Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử trực tuyến phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 62/2023/TLPT-DS ngày 23 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2023/DS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 134/2023/QĐ-PT ngày 13 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1968; cư trú tại: 47 đường Trương Hán Siêu, khu vực TH, phường NT, thị xã AN. (có mặt)

2. *Bị đơn*: Bà Trần Thị Hồng D, sinh năm 1971; cư trú tại: Thôn Cảnh An, xã CT, huyện PC, BĐ. (có mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Phan Thị Đ, sinh năm 1968; cư trú tại: 47 đường Trương Hán Siêu, khu vực TH, phường NT, thị xã AN. (có mặt)

- *Người kháng cáo*: Bà Trần Thị Hồng D là bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L trình bày:

Ngày 19/9/2019, bà Trần Thị Hồng Dcó mượn vợ chồng ông Nguyễn Thanh L và bà Phan Thị Đ số tiền 400.000.000đồng, thời hạn trả nợ là 01 tháng kể từ ngày mượn tiền (ngày 19/10/2019). Giữa hai bên có viết giấy mượn tiền và có thỏa thuận lãi xuất phải trả hàng tháng nhưng không ghi mức lãi xuất vào giấy mượn tiền. Khi đến hạn trả nợ bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ông L khởi kiện yêu cầu bà D phải trả số tiền gốc là 400.000.000đồng và tiền lãi tính từ ngày 12/10/2019 theo lãi suất Ngân hàng Nhà nước cho đến khi bà D trả xong tiền nợ gốc. Số tiền 400.000.000đồng mà ông L cho bà D mượn là tài sản chung của ông L và vợ là bà Đ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng D trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thanh L có quan hệ quen biết. Vào ngày 16/6/2019, ông Nguyễn Thanh L có bảo bà cho ông L mượn 300.000.000đồng để ông L trả tiền cho khách hàng, cam kết trong thời gian 02 tháng sẽ trả lại tiền cho bà. Nhưng sau đó, ông L lại yêu cầu bà đến nhà ông L viết giấy mượn tiền với số tiền 400.000.000 đồng và hứa sẽ sắp xếp đưa lại cho bà số tiền nêu trên để bà trả cho vợ ông L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Đ trình bày:

Bà là vợ của ông Nguyễn Thanh L, bà thống nhất như lời trình bày của chồng bà.

Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2023/DS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện đòi nợ của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L và yêu cầu của người có quyền lợi liên quan bà Phan Thị Đ đối với bị đơn bà Trần Thị Hồng D.

Buộc bà Trần Thị Hồng D phải trả cho vợ chồng ông Nguyễn Thanh L, bà Phan Thị Đ số tiền 400.000.000đồng tiền gốc vay còn nợ.

Buộc bà Trần Thị Hồng D phải trả tiền lãi vay cho vợ chồng ông L, bà Đ với số tiền phải trả tính đến ngày 10/5/2023 là 123.733.333đồng.

Buộc bà Dcòn phải tiếp tục trả lãi vay cho vợ chồng ông L, bà Đ từ ngày 11/5/2023 dương lịch trở đi theo mức lãi suất cho vay do Ngân hàng Nhà nước quy định (8,7%/năm) đối với tiền gốc chưa trả, trả lãi đến khi nào bà D trả hết số tiền gốc vay còn nợ cho vợ chồng ông L.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, bị đơn bà Trần Thị Hồng D có đơn kháng cáo yêu cầu không tính lãi và xin được trả nợ dần.

Tại phiên Tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo như trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị HĐXX không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Lkhởi kiện yêu cầu bị đơn bà Trần Thị Hồng Dphải trả số tiền 400.000.000đồng và tiền lãi theo thoả thuận. Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là "Giấy cho mượn tiền" ngày 19/9/2019 có chữ ký của ông L và bà D. Tuy nhiên, toà án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là "Chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự" là không phù hợp với nội dung khởi kiện của ông L cũng như nội dung vụ án. Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Hồng D, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn, bị đơn đều thừa nhận ngày 19/9/2019 (dương lịch), giữa nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L và bị đơn bà Trần Thị Hồng D có viết "Giấy cho mượn tiền", số tiền mượn là 400.000.000đồng, thời hạn trả nợ là 01 tháng kể từ ngày mượn tiền, chữ ký trong giấy cho mượn tiền là của bà D. Từ lúc viết "Giấy cho mượn tiền" đến nay, bà D không trả tiền gốc cho ông L như đã thoả thuận. Ông L thừa nhận số tiền 400.000.000đồng mà ông cho bà D mượn là tài sản chung của ông và vợ là bà Phan Thị Đ. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L, buộc bà D phải trả cho vợ chồng ông L và bà Phan Thị Đ số tiền gốc còn nợ là 400.000.000đồng là có căn cứ, đúng quy định tại điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

[2.2] Bị đơn bà Trần Thị Hồng D kháng cáo cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm tính lãi từ ngày 20/10/2019 dương lịch đến ngày xét xử sơ thẩm là không đúng vì bà D chỉ mượn tiền chứ không có vay tiền của ông L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên toà sơ thẩm, bà D thừa nhận mượn tiền có trả lãi hàng tháng cho ông L, tuy nhiên hai bên không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để xác định mức lãi suất mà bà D phải trả cho ông L. Tuy nhiên, nếu áp dụng mức lãi suất 10%/năm thì mức lãi suất mà bà D phải trả cho ông L cao hơn mức lãi suất của ngân hàng Nhà nước mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định. Trong khi đó, tại phiên tòa sơ thẩm ông Long yêu cầu tính theo mức lãi suất ngân hàng và đã đồng ý với mức lãi suất mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên. Do đó, việc tính lãi của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ.

[2.3] Ngoài ra, bà D kháng cáo yêu cầu xin trả nợ dần, tuy nhiên yêu cầu của bà D không được ông L, bà Đ chấp nhận nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà D.

[3]Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Hồng D, sửa bản án sơ thẩm về quan hệ pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, bà Trần Thị Hồng D phải chịu.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là phù hợp với nhận định của Tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Hồng D.Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 07/2023/DS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát về quan hệ pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L.

3. Buộc bà Trần Thị Hồng D phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Nguyễn Thanh L và bà Phan Thị Đ số tiền là 523.733.333đồng (năm trăm hai mươi ba triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Trong đó: Tiền gốc là 400.000.000đồng, tiền lãi là 123.733.333 đồng.

4. Không chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Hồng Dvề việc không trả lãi và xin trả nợ dần cho đến khi trả xong nợ.

5. Về án phí dân sự:

5.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị Hồng D phải chịu 24.949.333đồng.

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Thanh L 10.000.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0011832 ngày 16/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cát.

5.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị Hồng D phải chịu 300.000đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng bà D đã nộp theo Biên lai thu số 0011945 ngày 18/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cát.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện Phù Cát;
- Chi cục THADS huyện Phù Cát;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Thắm

Các thẩm phán **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Minh Dũng **Nguyễn Thị Hoài Xuân** **Nguyễn Thanh Trà**

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hải **Võ Công Phương** **Nguyễn Thanh Trà**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 29 tháng 6 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 29 tháng 6 năm 2018.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trà

Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Hải

Ông Võ Công Phương

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 51/2018/TLPT- DS ngày 30 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp hủy hợp đồng mua bán tài sản giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Bảo – Sinh năm: 1972
Địa chỉ: 24 Nguyễn Văn, Tp. Quy Nhơn, Bình Định
Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Khá – Sinh năm: 1954
Địa chỉ: 110 Hùng Vương, Tp. Quy Nhơn, Bình Định

Đồng bị đơn: Anh Nguyễn Thế Hải – Sinh năm: 1973
Chị Nguyễn Thị Tuyết – Sinh năm: 1978
Địa chỉ: 359 Lê Hồng Phong, Tp. Quy Nhơn, Bình Định

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đào Thị Thanh Cẩm – Sinh năm: 1983

Địa chỉ: 24 Nguyễn Văn, Tp. Quy Nhơn, Bình Định

Đại diện theo ủy quyền của chị Đào Thị Thanh Cẩm: Ông Hồ Khá – Sinh năm: 1954

Địa chỉ: 110 Hùng Vương, Tp. Quy Nhơn, Bình Định

- Anh Nguyễn Văn Hùng – Sinh năm: 1965

Địa chỉ: 372 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

- Anh Ngô Khắc Đô – Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn Lâm Thao, xã Lâm Thao, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

- Anh Thái Phước – Sinh năm: 1975

Địa chỉ: Lô 46 Đặng Thai Mai, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên Tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,Điều 116, 123, 133, 364, 430, 431, 440 của Bộ Luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 26 và khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 99/2018/DSST ngày 17/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn về " Tranh chấp hủy hợp đồng mua bán tài sản" giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn Bảo với bị đơn ông Nguyễn Thế Hải, bà Nguyễn Thị Tuyết. (Biểu quyết 3/3)

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật. (Biểu quyết 3/3)

3. Án phí:

3.1. Án phí DSST: sẽ được giải quyết khi xét xử lại vụ án.

3.2. Án phí DSPT: Ông Nguyễn Thế Hải, bà Nguyễn Thị Tuyết không phải chịu, hoàn lại cho ông bà tiền tạm ứng án phí kháng cáo là 300.000đồng theo biên lai thu số 00642 ngày 16/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

(Biểu quyết 3/3)

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 29 tháng 6 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hải **Võ Công Phương** **Nguyễn Thanh Trà**